TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 30 – 12 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Ngọc Dung.
Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã M1, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L và bà Đặng Mỹ P; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: 01 (ngày 19/8/2024 Trưởng Công an xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" số tiền 1.500.000 đồng); tiền án: 01 (ngày 07/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 16/5/2024). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2024 đến ngày 26/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bị hại*: Bà Phan Bích T1, sinh năm 1973. Địa chỉ cư trú: Khóm x, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Chị Võ Thị Bé T2, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Khóm x, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

+ Chị Võ Thị Bích P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm x, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/8/2024, bị cáo Cao Văn T là thuyền viên của ghe số 94466 do bị bệnh nên giang vào cửa biển Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do không có tiền điều trị bệnh nên vào ngày 16/8/2024 bị cáo T đi đến khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tìm người quen để mượn tiền mua thuốc uống nhưng không có. Do biết bà Phan Bích T1 là chủ hảng nước đá Phương Thảo thường xuyên cho các Tài công mượn tài sản và tiền nên bị cáo T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 17 giờ ngày 16/8/2024, bị cáo T dùng số điện thoại 0888.842891 (sim khuyến mãi) điện vào số điện thoại 0913.788970 cùa bà T1 tự xưng là Giá tài công ghe biển Tài Lộc, bị cáo nói với bà T1 khoảng 23 giờ sẽ có ghe vào cảng Rạch Gốc nhờ bến của bà T1 để cẩu hàng lên và lấy nước đá, do ghe bị hư nên có kêu ngư phủ vào nhờ bà T1 cho mượn 2.000.000 đồng và xe máy để ngư phủ đi trình Trạm kiểm soát biên phòng Rạch Gốc, do tin tưởng nên bà T1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo T đi một mình đến hãng nước đá Phương Thảo và giới thiệu là lính của ông Giá, tài công của ghe Tài Lộc để nhận tiền và xe đi trình Trạm kiểm soát biên phòng Rạch Gốc; lúc này chị Võ Thị Bé T2 đưa cho bị cáo T 2.000.000 đồng và chị Võ Thị Bích P đưa cho bị cáo chiếc xe máy biển số 69L1-27427 và 01 nón bảo hiểm màu đỏ.

Sau khi nhận xe, bị cáo T điều khiển xe chạy đi, khoảng 20 phút sau do nghi ngờ, chị Phương điện thoại vào số của người tên Giá để xác nhận nhưng không liên hệ được nên đến Công an thị trấn Rạch Gốc trình báo, đồng thời kêu anh Liêu Minh N điều khiển xe ô tô chở chị T2 chạy theo tuyến đường Hồ Chí Minh hướng về thành phố Cà Mau tìm kiếm và thông báo cho lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau đón giữ bị cáo T. Quá trình tìm kiếm, phát hiện bị cáo đang lưu thông trên đường nên điều khiển xe chạy sau chờ cơ hội truy hô. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, phát hiện bị cáo T điều khiển xe trên Quốc lộ 1A đoạn qua ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước và thấy lực lượng chức năng tuần tra nên truy hô thì lực lượng chức năng dừng phương tiện và tạm giữ đối tượng giao cho Công an xã Thạnh Phú lập biên bản. Quá trình làm việc, bị cáo T thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS, ngày 26/8/2024 của Hội đồng định giá huyện Ngọc Hiển, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA trị giá 11.640.000 đồng và 01 nón bảo hiểm trị giá 36.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo T đã chiếm đoạt là 13.676.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Bích T1, chị Võ Bích P và chị Võ Thị Bé T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 29/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Cao Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận: Khoảng 17 giờ ngày 16/8/2024, bị cáo Cao Văn T dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 69L1-274.27 và 01 nón bảo hiểm của gia đình bà Phan Bích T1 tại khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau với tổng giá trị tài sản là 13.676.000 đồng. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu nên không đăt ra xem xét.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi vải, 01 quần Jean, 01 đôi dép, 01 nón kết, 01 nón bảo hiểm, 01 túi vải màu đen, 01 khẩu trang và 01 áo khoác.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với kết quả đã điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 16/8/2024, bị cáo Cao Văn T nảy sinh ý định muốn có tiền để điều trị bệnh nên đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 69L1-274.27 và 01 nón bảo hiểm của gia đình bà Phan Bích T1 tại khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau với tổng giá trị tài sản là 13.676.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Ngọc Hiển tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là tội chiếm đoạt tài sản, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện xem thường pháp luật trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của gia đình bà Phan Bích T1. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác nên vẫn bất chấp thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; gia đình bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra chưa có cơ sở chứng minh việc bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện trong khi bị cáo đã bị xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 19/8/2024.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo; thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tránh nhiệm dân sự: Bà Phan Bích T1, chị Võ Bích P và chị Võ Thị Bé T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ một số tài sản khi bắt giữ bị cáo; tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án đã trả lại cho gia đình bị hại: 01 xe máy, biển số 69L1-274.27; 01 mủ bảo hiểm và số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo T số tiền 218.000 đồng. Xét thấy, việc Cơ quan điều tra trả lại số tiền và tài sản chiếm đoạt cho gia đình bị hại cũng như trả lại cho bị cáo số tiền là tài sản riêng của bị cáo là có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

Đối với các tài sản khác đã thu giữ của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, các vật dụng đã qua sử dụng không còn giá trị, không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Đối với đối tượng tên Khánh mà bị cáo tự khai việc đưa xe máy cho bị cáo chạy nhưng thực tế không có nhằm che đậy hành vi phạm tội nên không xem xét, xử lý.

[8] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136

và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi vải, 01 quần Jean, 01 đôi dép, 01 nón kết, 01 nón bảo hiểm, 01 túi vải màu đen, 01 khẩu trang và 01 áo khoác. *(Các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển quản lý theo biên bản giao nhận ngày 29/11/2024).*

4. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Càn